

Bản án số: 06/2025/DS - ST

Ngày: 19-3-2025

V/v tranh chấp về hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân; ông Phạm Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 45/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp về hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - DS ngày 07/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 27/02/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị L - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2024, ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

Năm 2022, chị và một số chị em ở địa phương có tổ chức chơi hội (hay còn gọi là đóng ống) với nhau, trong đó các chị thống nhất chủ hội sẽ là chị Dương Thị L, các chị sẽ đóng tiền cho chị L giữ và tính lãi theo mức 20%/năm/số tiền đã đóng. Việc này các chị thỏa thuận miệng, không lập thành văn bản. Khi đến hạn chị L sẽ trả tiền hội gốc và lãi suất cho các chị như đã thỏa thuận, thời gian chốt hội để những người chơi được hốt hội là 12 tháng, tức là sau 12 tháng đóng hội các chị sẽ được chủ hội (chị L) trả tiền hội và lãi suất như đã thỏa thuận. Sau khi thống nhất các nội dung trên thì các chị tiến hành việc đóng hội cho chị L. Chị bắt đầu đóng hội cho chị L từ tháng 02/2022, mức đóng là 400.000đ/ngày (bốn trăm nghìn đồng) và đóng đến tháng 12/2022. Tổng số tiền chị đã đóng cho chị L là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Tuy nhiên, từ tháng 01/2023, chị L nói rằng chị L bị vỡ nợ nên không thu tiền của chị nữa nhưng cũng không trả lại cho chị số tiền chị đã đóng và lãi suất như đã thỏa thuận.

Sau nhiều lần chị yêu cầu nhưng chị L không trả tiền, chị đã làm đơn trình báo lên Công an xã N để đề nghị giải quyết buộc chị L trả tiền cho các chị, trường hợp chị L cố tình không trả thì xem xét trách nhiệm về dấu hiệu của việc Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 14/8/2024, Công an xã N đã triệu tập các chị lên làm việc, tại Công an xã N, chị L đã thừa nhận toàn bộ sự việc nhận hui của chị và hẹn sẽ cố gắng trả tiền cho chị nhưng chị không đồng ý, chị chỉ gia hạn cho chị L đúng 01 tháng kể từ ngày 14/8/2024 là phải trả cho chị. Về phía Công an cũng xác định đây là giao dịch dân sự nên hướng dẫn các chị khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc chị L có nghĩa vụ trả tiền cho các chị.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn giải quyết buộc chị L phải trả ngay số tiền góp hui cho chị là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 06/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Dương Thị L trình bày:

Chị và chị Hoàng Thị C ở thôn B, xã N, huyện N cùng với một số chị em khác cùng đi chợ, cùng xã tự thỏa thuận bằng miệng với nhau về đóng ống, đồ ống và lãi suất, không lập thành văn bản. Mọi người xin chị để đóng ống chứ chị không rủ rê, không ép buộc. Chị là chủ ống của nhiều dây ống. Các chị thỏa thuận đóng trong vòng 12 tháng, nếu đóng 36.000.000đ thì cuối cùng đồ được 41.000.000đ. Chị C tham gia đóng ống cho chị một dây với mức đóng 400.000đ/ngày thành 12.000.000đ/tháng. Tổng trong năm 2022, chị C đóng cho chị là 110.000.000đ như chị C trình bày là đúng. Tuy nhiên, đến đầu năm 2023, do chị làm ăn thua lỗ nên dừng lại không thu nữa và đến hạn đồ ống thì chị chưa có để thanh toán tiền ống như thỏa thuận ban đầu. Nay chị C yêu cầu chị trả số tiền chị C đã đóng ống cho chị nhưng hiện tại chị khó khăn nên chỉ có thể trả dần cho chị C mỗi tháng là 1.000.000đ, bắt đầu từ tháng 01/2025 sẽ thực hiện.

Tại phiên tòa hôm nay, chị C không đồng ý việc chị L đề nghị trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, chị C đề nghị chị L phải có trách nhiệm trả ngay cho chị số tiền góp hui là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Hoàng Thị C tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tranh chấp về hui giữa chị và chị Dương Thị L có địa chỉ tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27/02/2025, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn

vắng mặt nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày, trong năm 2022 chị đã đóng cho chị Dương Thị L 01 dây hụi (đóng ống) với tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Khi tham gia, hai bên tự thỏa thuận bằng miệng với nhau về đóng ống, đồ ống và lãi suất, không lập thành văn bản. Tuy nhiên, từ tháng 01/2023, chị L bị vỡ nợ nên không thu tiền của chị nữa nhưng cũng không trả lại cho chị số tiền chị đã đóng và lãi suất như đã thỏa thuận. Nay chị C yêu cầu chị L phải trả ngay số tiền góp hụi cho chị là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Dương Thị L cũng thừa nhận và đồng ý trả cho chị C số tiền hụi còn nợ như chị C yêu cầu nhưng hiện tại chị khó khăn nên chỉ có thể trả dần cho chị C mỗi tháng là 1.000.000đ, chị C không đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định chị Hoàng Thị C có tham gia đóng hụi do chị Dương Thị L làm chủ và tổng số tiền chị C đã đóng hụi cho chị L 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) là đúng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở được chấp nhận. Về lãi suất: Chị C không yêu cầu nên miễn xét. Vì vậy, buộc chị L phải trả cho chị C tổng số tiền đóng hụi là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Do chị Dương Thị L phải trả toàn bộ số tiền mà chị Hoàng Thị C yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật, cụ thể: $110.000.000đ \times 5\% = 5.500.000đ$. Chị Hoàng Thị C không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 166, Điều 471 BLDS; Điều 18, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biếu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị C: Buộc chị Dương Thị L trả cho chị C tổng số tiền đóng hụi là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (DSST): Chị Dương Thị L phải chịu 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Trả lại cho chị Hoàng Thị C tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005480 ngày 24/10/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Dương Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thủy